

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: **2132** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày **13** tháng **9** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa các Sở, Ban, Ngành với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát các thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 5736/TTr-VPUBND ngày 12/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa các Sở, Ban, Ngành với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC (MĐ45b).



Nguyễn Văn Quang

Phụ lục
QUY ĐỊNH THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VỚI VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư (08 TTHC)				
	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp				
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	30	23	07	Trừ trường hợp Đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	30	23	07	
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	30	23	07	
4	Giải thể công ty TNHH một thành viên	30	23	07	
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam				
5	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	30	25	05	Trừ trường hợp xin ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
6	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	23	18	05	Trừ trường hợp xin ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
7	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).	26	21	05	
8	Chuyển nhượng dự án đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh).	28	23	05	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
II	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (31 TTHC)				
	Lĩnh vực Lâm nghiệp - Kiểm lâm				
1	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	23	18	05	
2	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	23	18	05	
3	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
4	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
5	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
6	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
7	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
8	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do UBND tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý.	35	20	15	
9	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do UBND tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
10	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)	45	15	30	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
11	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	35	20	15	
12	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài).	30	15	15	
13	Giao rừng cho tổ chức	36	33	03	
14	Cho thuê rừng cho tổ chức	36	33	03	
15	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)	30	23	07	
16	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	35	25	10	
17	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh	50	20	30	
18	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	50	20	30	
	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và PTNT				
19	Phê duyệt Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn	15	07	08	
20	Công nhận làng nghề	20	15	05	
21	Công nhận nghề truyền thống	20	15	05	
22	Công nhận làng nghề truyền thống	20	15	05	
	Lĩnh vực Thủy lợi				
23	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	10	07	03	
24	Cấp giấy phép cho hoạt động Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	15	11	04	
25	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bao vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau:	7	04	03	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.				
26	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình Thủy lợi	10-15	06-10	04-05	
27	Cấp giấy phép cho các hoạt động khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình Thủy lợi	15	11	04	
28	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ - BNN ngày 01/11/2004	15-25	11-20	04-05	
29	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	30	25	05	
30	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	15	10	05	
31	Kiểm tra, chứng nhận đảm bảo chất lượng xây dựng đập	30	25	05	
III	Sở Tài chính (37 TTHC)				
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	30	25	05	Trừ trường hợp xin ý kiến TT HĐND tỉnh
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	30	25	05	
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	30	25	05	
4	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư	67	37	30	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
5	Quyết định thu hồi tài sản công trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	30	23	07	
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 1, Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	60	50	10	
7	Quyết định điều chuyển tài sản công	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến TT HĐND tỉnh
8	Quyết định bán tài sản công	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến TT HĐND tỉnh
9	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	07	04	03	
10	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	07	04	03	
11	Quyết định thanh lý tài sản công	30	23	07	
12	Quyết định tiêu hủy tài sản công	30	23	07	
13	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại	30	23	07	
14	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	30	23	07	
15	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Ban thường vụ TU, TT HĐND tỉnh
16	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến TT HĐND tỉnh
17	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Bộ, ngành TW
18	Quyết định xử lý tài sản hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	30	23	07	
19	Trình tự thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước, công ty TNHH MTV do NN sở hữu 100% vốn quản lý, sử dụng	15	10	05	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
20	Thủ tục hành chính về chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	15	10	05	
21	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước	15	10	05	
22	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư	15	10	05	
23	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương	15	10	05	
24	Thủ tục báo cáo, kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời.	30	23	07	
25	Thủ tục xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời.	45	38	07	
26	Thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ.	30	23	07	
27	Thủ tục hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động tại đơn vị phải di dời	30	23	07	
28	Thủ tục hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp phải di dời.	30	23	07	
29	Thủ tục hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp phải di dời.	30	23	07	
28	Thủ tục hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp phải di dời.	30	23	07	
29	Thủ tục hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư cho đơn vị phải di dời.	30	23	07	
30	Thủ tục ứng trước vốn cho đơn vị phải di dời thuộc địa phương quản lý	30	23	07	
31	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	40	33	07	
32	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng	20	13	07	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	công trình tại vị trí mới				
33	Thủ tục báo cáo kê khai tài sản nhà nước	30	23	07	
34	Thủ tục giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.	15	10	05	
35	Trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	15	10	05	
36	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	30	23	07	
37	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	30	23	07	
IV	Sở Giáo dục và Đào tạo (29 TTHC)				
1	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục.	40	20	20	
2	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	40	20	20	
3	Giải thể trường Trung học phổ thông (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường Trung học phổ thông)	20	15	05	
4	Thành lập trường Phổ thông dân tộc nội trú.	20	10	10	
5	Sáp nhập, chia tách trường Phổ thông dân tộc nội trú.	40	20	20	
6	Giải thể trường Phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	20	10	10	
7	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục.	40	20	20	
8	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	40	20	20	
9	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20	15	05	
10	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30	20	10	
11	Thành lập, cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ, Tin học	15	10	05	
12	Sáp nhập, chia, tách Trung tâm ngoại ngữ, tin học	15	10	05	
13	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	30	20	10	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
14	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	40	30	10	
15	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	60	40	20	
16	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia	30	20	10	
17	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	30	20	10	
18	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	30	20	10	
19	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	13	10	03	
20	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	13	10	03	
21	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục.	20	10	10	
22	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân)	20	10	10	
23	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	30	20	10	
24	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	30	20	10	
25	Giải thể Trung tâm ngoại ngữ, tin học	15	10	05	
26	Xếp hạng Trung tâm Giáo dục thường xuyên	30	20	10	
27	Thành lập trường Trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường Trung cấp sư phạm tư thục	20	10	10	
28	Sáp nhập, chia, tách trường Trung cấp sư phạm	20	10	10	
29	Giải thể trường Trung cấp sư phạm (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường Trung cấp sư phạm)	20	15	05	
V	Sở Tài nguyên và Môi trường (57 TTHC)				
	Lĩnh vực Đất đai				
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	20	15	05	
2	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	07-17	04-11	03-06	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
3	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người VN định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	20-30	15-25	05	
4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	20-30	15-25	05	
5	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	15-25	10-20	05	
6	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp				
	+ UBND cấp tỉnh đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được cấp Giấy chứng nhận lần đầu.	10-20	05-15	05	
7	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30-40	23-33	07	
8	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30-40	23-33	07	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30-40	23-33	07	
10	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình				

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	thức thuê đất trả tiền hàng năm				
	+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao bán tài sản gắn liền với đất thuê.	30-40	23-33	07	
11	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không quy định	20	05	
	Lĩnh vực Môi trường				
12	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	50	40	10	
13	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.	15-30	10-25	05	
14	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	50	40	10	
15	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	50	35	15	
16	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	50	40	10	
17	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	50	40	10	
18	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao	25	18	07	
19	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	25	18	07	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	Lĩnh vực Khoáng sản				
20	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	112	107	05	
21	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	112	107	05	
22	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	90	83	07	
23	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.	42	37	05	
24	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	30	25	05	
25	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15	12	05	
26	Đóng cửa mỏ khoáng sản	58	51	07	
27	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	180	175	05	
28	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	45	38	07	
29	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	45	38	07	
30	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	45	38	07	
31	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	90	83	07	
32	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	45	38	07	
33	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	45	38	07	
34	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20	15	05	
35	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15	10	05	
36	Đề nghị cấp Giấy phép khai thác đất san, lấp khi thi công cải tạo mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân có quy mô nhỏ hơn 05 ha hoặc khối lượng đất san, lấp nhỏ hơn 500.000m3.	20	15	05	
37	Đề nghị cấp Giấy phép khai thác đất san, lấp khi thi công cải tạo mặt bằng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân có quy mô từ 05 ha trở lên hoặc khối lượng đất san, lấp từ 500.000m3 trở lên.	34	20	14	
38	Đề nghị cấp Giấy phép khai thác đất san, lấp trong công trình cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp của cá nhân, hộ gia đình.	20	15	05	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
39	Đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác đất san, lấp.	15	10	05	
	Lĩnh vực Tài nguyên nước				
40	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21	16	05	
41	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	16	11	05	
42	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	40	35	05	
43	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	45	40	05	
44	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	35	30	05	
45	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	45	40	05	
46	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	35	30	05	
47	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm;	45	40	05	
48	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm;	35	30	05	
49	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	45	40	05	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
50	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	35	30	05	
51	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	20	15	05	
52	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	11	08	03	
53	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	67	57	10	
	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn				
54	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17	10	07	
55	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	22	15	07	
56	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	10	05	05	
	Lĩnh vực Đo đạc, bản đồ và viễn thám				
57	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám	07	04	03	
VI	Sở Tư pháp (14 TTHC)				
	Lĩnh vực luật sư				
1	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	15	10	05	Trừ trường hợp xin ý kiến Ban thường vụ Tỉnh ủy
2	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	07	04	03	
	Lĩnh vực Công chứng				
3	Thành lập Văn phòng công chứng	20	13	07	
4	Hợp nhất Văn phòng công chứng	35	20	15	
5	Sáp nhập Văn phòng công chứng	35	20	15	
6	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	35	20	15	
7	Thành lập Hội công chứng viên	45	30	15	
	Lĩnh vực Giám định tư pháp				

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
8	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	45	30	15	
9	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	45	30	15	
10	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	17	07	10	
	Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước				
11	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	05-15	02-10	03-05	
	Lĩnh vực Nuôi con nuôi				
12	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	35	20	15	
	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật				
13	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh	05	03	02	
14	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh	05	03	02	
VII	Ban Quản lý các Khu công nghiệp (03 TTHC)				
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	50	43	07	
2	Chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương của UBND cấp tỉnh)	38	33	05	
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	23	18	05	
VIII	Sở Xây dựng (14 TTHC)				
	Lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng				
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân tỉnh.	20	15	05	
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	30	20	10	
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công	10	06	04	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	bố thông tin				
	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản				
4	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	30	20	10	
	Lĩnh vực kiến trúc quy hoạch				
5	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	25	20	05	
6	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	45	30	15	
	Lĩnh vực Nhà ở				
7	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	32	25	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực TU
8	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ- CP	32	25	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực TU
9	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	30	23	07	
10	Thẩm định giá bán, thuê mua, thế nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	30	23	07	
11	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	20	15	05	
12	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	30-60	20-50	10	
13	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30	20	10	
14	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	45	30	15	
IX	Sở Nội vụ (47 TTHC)				
	Lĩnh vực Công tác thanh niên				
1	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	15	10	05	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực TU
2	Thủ tục Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	15	10	05	Trừ trường hợp xin ý

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
					kiến Thường trực TU
3	Thủ tục Xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	45	35	10	
	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ				
4	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội	25	18	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực TU
5	Thủ tục cho phép Hội đặt văn phòng đại diện	15	10	05	
6	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	40	30	10	
7	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên HD quản lý quỹ	30	23	07	
8	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	15	10	05	
9	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	30	23	07	
10	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15	10	05	
11	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	15	10	05	
12	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia tách quỹ	30	23	07	
13	Thủ tục đổi tên quỹ	15	10	05	
14	Thủ tục giải thể quỹ	15	10	05	
15	Thủ tục thành lập Hội	30	23	07	
16	Thủ tục giải thể Hội	30	23	07	
17	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Hội	30	23	07	
18	Thủ tục đổi tên Hội	30	23	07	
19	Thủ tục phê duyệt Điều lệ Hội	30	23	07	
	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo				
20	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	50	10	
21	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30	23	07	
22	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	50	10	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
23	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	30	23	07	
24	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam	30	23	07	
25	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30	23	07	
26	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30	23	07	
27	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30	23	07	
28	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30	23	07	
29	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	50	10	
30	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	45	35	10	
31	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	45	35	10	
	Lĩnh vực Chính quyền địa phương				
32	Thủ tục phân loại xóm, tổ dân phố	45	35	10	
	Lĩnh vực Công chức				
33	Thủ tục thi tuyển công chức	172	157	15	
34	Thủ tục xét tuyển công chức	148	133	15	
35	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Bộ Nội vụ
36	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	30	23	07	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
					ủy, Ban cán sự Đảng
37	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	138	123	15	
	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy				
38	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	15	10	05	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
39	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	35	25	10	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
40	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	35	25	10	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
41	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	15	10	05	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
42	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	15	10	05	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
43	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	35	25	10	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
					UBND tỉnh
44	Thủ tục Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập	20	15	05	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
45	Thủ tục Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định	40	30	10	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
	Lĩnh vực bảo trợ xã hội				
46	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.	35	25	10	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
47	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	40	35	10	Trừ trường hợp xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
X	Sở Ngoại vụ (05 TTHC)				
	Lĩnh vực Hợp tác quốc tế				
1	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương	15	10	05	
	Lĩnh vực nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài				
2	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài	20	15	05	
3	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài	20	15	05	
4	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.	20	15	05	
5	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài dưới hình thức phi dự án	20	15	05	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
XI	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (23 TTHC)				
	Lĩnh vực người có công				
1	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam - pu - chia.	30	25	05	
	Lĩnh vực việc làm				
2	Thủ tục Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	30	23	07	
	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội				
3	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	22	15	07	
4	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14	07	07	
5	Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14	07	07	
6	Thủ tục Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	25	20	05	
	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp				
7	Thủ tục bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	20	15	05	
8	Thủ tục miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20	15	05	
9	Thủ tục thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân huyện	15	10	05	
10	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân huyện	15	10	05	
11	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân huyện	15	10	05	
12	Thủ tục bổ nhiệm hiệu trưởng Trường Trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân huyện	20	14	06	
13	Thủ tục công nhận hiệu trưởng Trường Trung cấp tư thục	20	10	10	
14	Thủ tục miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng Trường Trung cấp công lập thuộc	20	14	06	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân huyện				
15	Thủ tục Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	20	15	05	
16	Thủ tục Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	10	05	05	
17	Thủ tục Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	10	05	05	
18	Thủ tục Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	20	15	05	
19	Thủ tục Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	20	15	05	
20	Thủ tục Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh	05	02	03	
21	Thủ tục Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	55	45	10	
22	Thủ tục Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	50	40	10	
23	Thủ tục Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	55	45	10	
XII	Sở Công thương (01 TTHC)				
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30	20	10	
XIII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (24 TTHC)				

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
	Lĩnh vực văn hóa				
1	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30	20	10	
2	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ	03	02	01	
3	Cấp giấy phép phổ biến phim (Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến.	15	10	05	
4	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	15	10	05	
5	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	07	05	02	
6	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	07	04	03	Trừ trường hợp xin ý kiến của Bộ VHTTDL
7	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	07	05	02	
8	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	07	05	02	
9	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	07	05	02	
10	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	05	03	02	
11	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	05	03	02	
12	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	14	09	05	
13	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	07	04	03	
14	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	20	10	10	
15	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10	06	04	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10	06	04	
17	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10	06	04	
18	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên	03	02	01	
	Lĩnh vực gia đình				
19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	30	20	10	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	15	10	05	
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	20	13	07	
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	30	20	10	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	15	10	05	
24	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	20	13	07	
XIV	Sở Giao thông Vận tải (05 TTHC)				
1	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	10	05	05	
2	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	07	02	05	
3	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	10	05	05	
4	Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)	18	15	03	

Số TT	Tên/ lĩnh vực thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết			Ghi chú
		Tổng số ngày	Trong đó		
			Cơ quan chủ trì	VPUBND tỉnh	
5	Chấp thuận chủ trương nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)	13	10	03	